TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/DS-ST
Ngày: 25/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lưu Thị Hồng Thảo.

- Ông Tăng Ngọc Châu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, và quyết định hoãn phiên toà số 119/2025/QĐST-DS ngày 28/8/2025 của toà án nhân dân khu vực 8 -Cần Thơ giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số A đường N, phường P, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp L, xã G, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2024 và tại Tòa án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:

Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn T1 là bạn học, do tin tưởng nên đã cho ông T1 mượn tiền nhiều lần để làm ăn cụ thể như sau:

Từ ngày 12/8/2024 đến ngày 23/10/2024 bà Huỳnh Thị Cẩm T đã chuyển cho ông Nguyễn Văn T1 mượn tổng cộng 40 lần với tổng số tiền là 498.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T1 đã trả được cho bà T 170.530.000 đồng, số tiền còn nợ là 327.470.000 đồng. Tất cả các lần mượn và trả tiền trên điều được bà Huỳnh Cẩm T chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng V do bà Huỳnh Thị Cẩm T đứng tên chủ tài khoản. Bà Huỳnh Cẩm T có liên hệ nhưng ông Nguyễn Văn T1 không trả.

Vì vậy, bà Huỳnh Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Văn T1 trả lại cho bà số tiền 327.470.000 đồng tiền gốc. Đồng thời bà yêu cầu tính lãi từ ngày có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ việc ngày 19/11/2024 cho đến ngày xét xử xong vụ án, với mức lãi suất x 0,83%/tháng.

* Đối với bị đơn Nguyễn Văn T1*:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông ông Nguyễn Văn T1 không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn T1. Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Cẩm T số tiền vay 327.470.000 đồng cùng tiền lãi và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 19/11/2024 đến ngày 25/09/2025. Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này bà Huỳnh Thị Cẩm T yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 thanh toán số tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được điều chỉnh tại các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 Cần Thơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T và bị đơn ông Nguyễn Văn T1 mặc dù chỉ thỏa thuận giao kết bằng lời nói, không có hợp đồng cụ thể. Nhưng thực tế, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có giao dịch chuyển tiền qua lại với nhau thông qua tài khoản giao dịch tại ngân hàng V do bà Huỳnh Thị Cẩm T. Đối với tình tiết sự kiện này, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 không có ý kiến phản đối. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn cung cấp cho được bản sao kê tài khoản của Huỳnh Thị Cẩm T tại ngân hàng V có thể hiện được các lần chuyển tiền giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T cho Nguyễn Văn T1 tới số tài khoản 0602804280426371 của Nguyễn Văn T1 tại ngân hàng S với tổng số tiền 327.470.000 đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì phản đối cũng như không có văn bản gì phản đối đối với tài liệu chứng cứ của nguyên đơn đã cung cấp cho Toà án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Bảng sao kê tài khoản ngày 30/10/2024 của ngân hàng V đối với tài khoản số 0321000654271 do bà Huỳnh Thị Cẩm T do nguyên đơn cung cấp, căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, khẳng định việc chuyển tiền giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 thực tế có xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn cho rằng các khoản tiền chuyển qua số tài khoản 0602804280426371 của Nguyễn Văn T1 tại ngân hàng S là khoản tiền mà nguyên đơn cho bị đơn vay để làm ăn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì phản đối cũng như không có văn bản trình bày phản đối đối với lời trình bày của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 khẳng định số tiền mà nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn Nguyễn Văn T1 là tiền mà bị đơn đã vay của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại một quan hệ hợp đồng vay tài sản hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo giao kết nên bị đơn ông Nguyễn Văn T1 là người có lỗi và phải chịu hậu quả pháp lý về hành vi vi phạm của mình.

[3] Đối với số tiền lãi mà phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn thấy rằng: Nguyên đơn khẳng định trong quá trình vay các bên không thoả thuận lãi suất và yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày khởi kiện ngày 19/11/2024 đến ngày toà xét xử ngày 25/9/2025 theo quy định pháp luật đối với số tiền mà nguyên đơn đã cho bị đơn vay. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có ý kiến phản đối. Nên áp dụng khoản 2 điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, để tính lãi suất đối với khoản vay của bị đơn Nguyễn Văn T1 đã vay của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T từ ngày ngày 19/11/2024 đến ngày 25/9/2025 với lãi suất được áp dụng lãi suất 10%/năm, được tính cụ thể như sau: 327.470.000 đồng đồng x 0,833%/tháng x 10 tháng 06 ngày = 27.823.861đồng. Như vậy tổng gốc và lãi mà bị đơn Nguyễn Văn T1 phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T là 327.470.000 đồng + 27.823.861 đồng là 355.293.816 đồng.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm T đối với bị đơn Nguyễn Văn T1 là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị đơn Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T khoản tiền vay còn nợ là 327.470.000đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 25/9/2025 là 27.823.861 đồng, tổng cộng là: **355.293.816 đồng**.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Văn T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Theo đó bị đơn Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 355.293.816 đồng x 5% = 17.764.691 đồng.

[5] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T đối với bị đơn Nguyễn Văn T1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị Cẩm T số tiền 355.293.816 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 327.470.000đồng và tiền lãi là 27.823.861 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 phải nộp 17.764.691 đồng án phí dân sự có giá ngạch tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Bà Huỳnh Thị Cẩm T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.309.000 đồng theo biên lai số 0008290 ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự Phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND tp Cần Thơ;
- Phòng THA.DS khu vực 8 - Cần Thơ,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Toàn